

Bản án số: 37/2024/HS-ST  
Ngày 25-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Văn Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Trần Đình Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hương Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 10 năm 1994 tại huyện N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm I, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Tổ A, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thái H1 và bà Đinh Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 - tại Bản án số 391/2013/HSST ngày 30-9-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự; bị tạm giữ từ ngày 21-6-2023, tạm giam từ ngày 27-6-2023 đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 21-6-2023, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra ngôi nhà tại tổ A, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi tiến hành kiểm tra thì Phạm Văn H tự nguyện giao nộp 69 (sáu mươi chín) viên nén màu xám, 01 (một) gói nilon chứa chất bột màu xám, 12 (mười hai) gói nilon chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 24-6-2023 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Các viên nén màu xám, chất bột màu xám là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 24,266 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng, các cục tinh thể màu trắng là chất ma túy Ketamine có tổng khối lượng là 10,132 gam (đã trừ bì).

Tại Công văn số 106/PC09 ngày 14-3-2024 của của Phòng K - Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng, các cục tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Ketamine ở thể rắn.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng giữa năm 2015, khi đang chấp hành án tại Trại giam T3 - Bộ C, Phạm Văn H có quen một người đàn ông tên là H2, quê ở tỉnh Thái Bình. H không rõ họ và địa chỉ cụ thể. Sau khi chấp hành án xong, khoảng tháng 3, 4 năm 2023 thì H và H2 có liên lạc với nhau. Khoảng tháng 6 năm 2023, H2 có lên Lạng Sơn gặp H. H2 và H bàn bạc thống nhất “H2 sẽ giao ma túy cho H. H sẽ mang ma túy đi giao cho khách theo chỉ đạo của H2. H2 cho H sử dụng ma túy để trả công.” Ngày 19-6-2023, H2 mang 01 (một) túi ma túy đến giao cho H tại chỗ ở của H. H2 không nói số lượng ma túy là bao nhiêu, nên H không biết số lượng ma túy cụ thể. H cầm lấy túi ma túy và đem vào trong nhà cất giấu.

H khai: H đã 02 (hai) lần mang ma túy đi giao theo sự chỉ đạo của H2 vào khoảng 22 giờ 45 phút và 23 giờ 15 phút ngày 20-6-2023. Khi đi giao ma túy, H đi bằng xe taxi (không nhớ hãng taxi nào, biển số xe). Khi gần đến địa điểm giao ma túy thì H xuống xe rồi đi bộ. H đem ma túy đến khu vực ngã tư đèn xanh - đèn đỏ thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giao cho khách. H không giao ma túy trực tiếp cho khách mà để ma túy ở dưới chân thùng rác rồi đi về. H không biết mặt, tên, địa chỉ của khách mua ma túy. Mỗi lần H giao 01 (một) viên Kẹo (MDMA), 01 (một) gói Ketamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC màu đen, biển kiểm soát 18B2 - 73710. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng. 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22-01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Do thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ chính xác thời gian Hùng gọi cho bị cáo bảo đi giao ma túy cho khách và không nhớ H2 gọi điện thoại hay gọi qua ứng dụng Z, T1, gọi vào số thuê bao hay ứng dụng Zalo, T1 được cài đặt trên điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 hay Iphone 11 Pro M. Bị cáo thừa nhận được 02 (hai) lần đem ma

tuý đi giao cho khách như Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng, căn cứ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa và nội dung tin nhắn thu giữ qua kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max được thể hiện tại bút lục số 94 thì có đủ căn cứ xác định bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma tuý. Do đó, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”. Đề nghị căn cứ vào các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm 06 tháng tù đến 09 (chín) năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max. Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu điện thoại Nokia; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC màu đen, biển kiểm soát 18B2 - 73710; 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn H. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa thì có đủ cơ kết luận toàn bộ số ma tuý thu giữ ngày 21-6-2023 gồm 24,266 gam MDMA và 10,132 gam Ketamine là số ma tuý của bị cáo cất giữ nhằm bán trái phép cho người khác. Hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý nhằm bán trái phép cho người khác của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[3.1] Bị cáo cất giữ 02 (hai) chất ma túy gồm 24,266 gam MDMA và 10,132 gam Ketamine nhằm bán trái phép cho người khác. Trong đó, 24,266 gam MDMA có khối lượng tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và 10,132 gam Ketamine là chất ma túy ở thể rắn. Căn cứ Điều 3, khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 80,8% (24,266 gam so với 30 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 10,1% (10,132 gam so với 100 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 (hai) chất ma túy là:  $80,8\% + 10,1\% = 90,9\%$  (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó, hành vi cất giữ 02 (hai) chất ma túy gồm 24,266 gam MDMA và 10,132 gam Ketamine nhằm bán trái phép cho người khác của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội theo quy định của điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” theo quy định của điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù là tội phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo còn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Đối với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì cho rằng toàn bộ lời khai của bị cáo đều thừa nhận được bán 02 (hai) lần ma túy vào đêm ngày 20-6-2023 và phù hợp với nội dung tin nhắn thu được từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, được gắn Sim thuê bao số 0865.607.580, được thể hiện tại bút lục số 94. Bút lục số 94 có nội dung “22:45; công an huyện nằm bên cạnh; em để trong gì đây; Giấy vệ sinh 22:46; ok 22:46; Giờ mới đang xuống vút; 2p nữa hãy báo nó 22:47; anh thấy cam rồi 22:47; A hưởng đi 22:47; 2 anh em đưa nhau đi đánh đi 22:47; Thôi; Giờ này trực”. Như vậy, nội dung của bút lục số 94 không có nội dung nào thể hiện bị cáo bán ma túy. Ngoài lời khai nhận của bị cáo thì hồ sơ vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bị cáo bán ma túy cho ai, bán mấy lầy, số lượng ma túy, loại ma túy đã bán, thời gian, địa điểm, số tiền bất hợp pháp thu được từ việc bán ma túy. Ngoài ra, cũng không xác định được có người đàn ông tên H2 như bị cáo khai hay không, không xác định được bị cáo liên lạc, trao đổi với ai về việc mua bán trái phép chất ma túy. Hơn nữa, theo quy định của

khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì lời nhận tội của bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án. Không được dùng lời nhận tội của bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy như bản Cáo trạng đã truy tố. Do vậy, không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bắt chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự, đang có tiền án nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản nên có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên H2: Do Cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị T2 và bà Vũ Thị N1: Cơ quan điều tra đã xác định những người này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vỏ, bao gói không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max do không chứng minh được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC màu đen, biển kiểm soát 18B2 – 73710 và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm Hiệp d không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, về tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, về xử lý vật chứng đối với chất ma túy, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC màu đen, biển kiểm soát 18B2 – 73710 và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, về mức hình phạt chính, về áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21 tháng 6 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy: 18,295 gam MDMA; 9,555 gam Ketamine; toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) phong bì ghi chữ “**Quả tang Phạm Văn H**” “**Ma túy**”.

4.2. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC màu đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 18B2 - 73710, số khung: RLCUG1010MY328895, số máy: G3D4E1099930.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, số seri 357003047452845.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353900101992521, IMEI 2: 353900102010224.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355853082577613.

01 (một) Căn cước công dân số 036094008930 mang tên Phạm Văn H.

*(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-01-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Văn Nghiệp**